

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

*anh Q và chị N.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Trung và bà Trần Thị Nơi .

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

*- Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Ngọc Q trình bày:*

Về hôn nhân: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Nguyễn Thị N do hai bên tự nguyện, chung sống với nhau từ tháng 5-2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định vào tháng 3-2019. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị N vẫn liên lạc với người tình cũ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ 30-6-2019 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 16-02-2019. Hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi con, khi vợ chồng ly hôn anh nhường cho chị N tiếp tục nuôi con và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 01 triệu đồng. Hiện nay anh đang thất nghiệp, không có công việc ổn định và anh đang trực tiếp nuôi một con riêng là cháu Phạm Huy H, sinh năm 2012.

Về chia tài sản: Anh và chị N không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 20-7-2021 chị Nguyễn Thị N là bị đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc Q là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định vào tháng 3-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng chị chơi bời, đánh đập chị, đuổi mẹ con chị ra ngoài đường, chị không còn chỗ nào nên chị đã bế con về nhà ngoại ở. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ 30-6-2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 16-02-2019, chị xin được nuôi con và yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Chị và anh Q không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, đường xa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử của Tòa án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Nguyễn Thị N. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn, nuôi con chung”. Chị N hiện nay đang sinh sống tại thôn T1, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án và chị N có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên hòa giải tại Tòa án và

tại phiên tòa xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Q và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã xảy ra đánh, cãi nhau. Anh Q và chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 6-2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Anh Q và chị N sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh Q được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh Q và chị N có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 16-02-2019. Chị N có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi con; anh Q nhất trí nhường cho chị N tiếp tục nuôi con chung. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân, chị N trực tiếp nuôi con, vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Vì vậy, cần tiếp tục giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Chị N yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng là cao vì hiện nay bản thân anh Q không có thu nhập ổn định và đang trực tiếp nuôi một con riêng. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện của anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Anh Q và chị N đều khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Phạm Ngọc Q là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh Q phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc Q và chị Nguyễn Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 16-02-2019. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 8-2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Anh Q và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003313 ngày 21-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; anh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Chuyên**